

VỀ VÙNG ĐẤT TÂM PHONG LONG

Đỗ Kim Trường (*)

Lịch sử ghi nhận, năm Đinh Sửu (1757), Quốc vương Chân Lạp chuyển giao vùng đất Tâm Phong Long cho chúa Nguyễn Phúc Khoát. Trước đây đa số các ý kiến cho rằng Nặc Tôn tự nguyện dâng đất để tạ ơn. Tuy nhiên, đọc lại một số tài liệu có nội dung cần làm sáng tỏ, nên xin thử đặt lại vấn đề: Sự chuyển giao tự nguyện hay bị bắt buộc? Diên địa vùng đất này?

1. Chân Lạp chuyển giao vùng đất Tâm Phong Long cho chúa Nguyễn tự nguyện hay bị bắt buộc?

Sử Chân Lạp (Histoire du Cambodge) chép sự kiện này như sau: “ANG TONG (1755 – 1757). Quốc vương ANG TONG lên ngôi lần thứ nhì. Triều đình của Ngài còn thảm hại hơn trước rất nhiều. Những sự xung đột trong Hoàng cung gia tăng đến mức khủng khiếp chưa bao giờ có từ xưa đến nay.

Hoàng thân OUTEY cháu nội của Ngài bắt Hoàng thân ANG HING và người em là ANG DUONG đang tu trong chùa đem đi cắt cổ. Outey lại giết bà vợ của ANG HING và đứa con lớn, lại ra lệnh bắt hai đứa cháu nội của Quốc Vương Thommo Réachéa II nhốt trong cũi sắt. Đứa nhỏ bị giết chết còn đứa lớn tên ANG NON nhờ một viên quan cứu thoát trong lúc giải về OUDONG, rồi cùng chạy trốn ở Xiêm.

Bên này, người Việt Nam gây rối trong những vùng thuộc miền Nam Cao Miên, giữa nhánh sông Mékong về phía Tây, vùng Hà Tiên và cao nguyên BAC LIM (?). Các tay gián điệp xúi giục ở tỉnh TREANG, BANTEAY MEAS, BATI, PREY KRABAS nổi loạn. Quốc Vương ANG TONG bị áp lực của người Việt phải nhượng tỉnh PH SAR DEK (Sa dec) vào năm 1757 và hai trấn thuộc tỉnh LONG HOR (Vĩnh Long) và tỉnh MEAT CHROUK (Châu Đốc).”¹

Theo sử liệu trên của Chân Lạp, thời Ang Tong (sử Việt gọi là Nặc Tôn hoặc Nặc Ông Tôn) trong triều đình xung đột gay gắt, bên ngoài người Việt gây rối, bị áp lực nên phải nhượng các phần đất nay là Sa Đéc (Đồng Tháp), Vĩnh Long và Châu Đốc (An Giang). “Bị áp lực” gì sử liệu không cho biết.

Đôi chiếu với những tài liệu ghi chép về vấn đề này sớm nhất, như *Đại Việt sử ký tục biên* (ĐVSKTB, 1775), *Phủ biên tạp lục* (PBTL, 1776), *Gia Định thành thông chí*

(*) Hội Khoa học Lịch sử Đồng Tháp. Email: kimtruong.do@gmail.com.

¹ Lê Hương (1970), *Sử Cao Miên*, Nxb. Khai Trí, tr 173 – 174; Dauphin Meunier, *Histoire du Cambodge*, viết tương tự: “Chey Chatta (Nặc Nguyên) mất (1755), Ang Tong được tôn trở lên ngôi. Lần trị vì này (1755-1757) còn tai hại hơn lần trước nữa. Những cuộc tranh giành trong cung đình đạt đến một cảnh tượng ghê tởm chưa từng thấy. Cháu nội của Ang Tong, hoàng thân Preah Outley giết Ang Hing và em là Ang Duong đã đi tu, giết luôn người quả phụ và người con đầu của Ang Hing. Hai người cháu nội của Thommo Reachea II (Nặc Thâm) cũng bị bắt bỏ vào cũi, người nhỏ hơn bị giết, người kia là Ang Non (sử Việt Nam gọi là Nặc Nộn) nhờ một viên quan trốn thoát, trốn sang Tiêm La. Còn người Việt thì khuấy động trong miền nam Chân Lạp, ở giữa nhánh tây sông Mékong, Hà Tiên và núi Bắc Lim, gián điệp của họ kích thích các tỉnh Treang, Benteay Meas, Bati, Prey krabas nổi dậy. Vua Ang Tong bị bức bách phải nhường đất Phsar Dek (tức Sa Đéc sau đó), 2 quận của tỉnh Long Hôr và tỉnh Meât Chrouk (tức Châu Đốc sau đó)”. Dẫn theo Phan Khoang (2016), *Việt sử: Xứ Đàng Trong (1558 – 1777)*, Sách Khai Tâm – Nxb. Khoa học xã hội, tr 338 – 339.

(GĐTTC, 1820 – 1822), *Đại Nam thực lục* (ĐNTL, 1821 – 1909) có nội dung tương đồng và cũng có không thống nhất.²

Trước hết, *ĐVSKTB* bộ sách viết về lịch sử Việt Nam từ năm 1676 đến năm 1789, nối tiếp theo *Đại Việt sử ký toàn thư* (khắc in năm 1697). Bộ sách này do Viện Quốc sử triều Lê biên soạn theo đề xuất của chúa Trịnh Sâm vào năm 1775. Liên quan đến vấn đề, sách viết: “Năm ấy [tức năm Đinh Sửu, 1757 – ĐKT] quốc vương Cao Miên là Nặc Ông Nguyên mất. Chú họ là Nặc Ông Nhuận quyền nhiếp việc nước. Quan coi ngoài cõi ở Gia Định làm khải về xin, [chúa Nguyễn] Thế Tông nhân đó lập Nhuận làm vua, để tỏ bày ân nghĩa và cho vững biên giới. Bấy giờ các quan bàn: phải được đất hai phủ Trà Vinh, Ba Thắc mới hứa giúp Nhuận làm vua. Vừa lúc ấy con rể Nhuận là Nặc Hình giết Nhuận cướp ngôi, lên làm vua. Con Nhuận là Nặc Ông Tông chạy sang Hà Tiên. Thống suất Trương Phước Du thừa thế tiến đánh, Hình chạy ra đất Tân Bông Xoài, bị phiên thần ở biên giới là Ốc Nha Uông giết chết. Bấy giờ chức trấn mục Hà Tiên là Mạc Thiên Tứ cũng vì Nặc Ông Tông đệ khải trình bày tình trạng, bèn sách phong cho Tông làm quốc vương Cao Miên, sai Thiên Tứ cùng với tướng sĩ năm dinh hộ tống về nước. Tông bèn dâng đất Tầm Bông Long.”³ Đoạn dẫn không ghi “để tạ ơn” (TG nhấn mạnh).

PBTL, bộ sách của Lê Quý Đôn ghi chép xứ Đàng Trong từ cuối XVI đến năm 1776. Về vùng đất Tầm Phong Long, tác giả viết: “Năm thứ 18 niên hiệu Lê Cảnh hưng (năm Đinh Sửu) [tức năm 1857 sau Công nguyên] (*sic*), vua Cao miên là Ong Nguyên từ trần.

Chú họ Ong Nguyên là Ong Giòng quyền nhiếp việc nước.

Các tướng xin nhân cơ hội này sách lập Ong Giòng lên làm vua nước Cao miên cho tiện. Nhưng chúa Phúc Khoát không cho.

Chúa Nguyễn còn có ý muốn lấy cho được đất Trà vinh và đất Ba thắc, nên phải bạo động dùng binh lực luôn mấy năm liền.

Bỗng có rêu Ong Giòng là Ong Hình tranh lập làm vua Cao miên. Ong Hình mới xin thụ phong với chúa Nguyễn. Ong Tôn bèn chạy tới vùng Hà tiên.

Các tướng như Du chính hầu mới chia thành bảy đạo quân tiến đánh Cao miên.

Ong Hình chạy đến đất Tầm trị, thì bị tên Ốc nha Chú giết chết.

Du chính hầu tiến quân vào đất Nghi tầm trị long để khiến Ong Tôn quyền thụ việc nước Cao miên.”⁴ Không có “dâng đất Tầm Phong Long”, “để tạ ơn”. (TG nhấn mạnh).

GĐTTC của Trịnh Hoài Đức, ghi chép về núi sông, khí hậu, hành chính, thành trì, phong tục tập quán, tính cách và sinh hoạt của dân cư xứ Gia Định từ năm 1698 đến những năm đầu XIX. Về vùng đất Tầm Phong Long, tác giả ghi: “Năm thứ 20, Đinh Sửu (1757) ... Quốc vương Cao Miên là Nặc Ong Nguyên mất, người chú họ là Nặc Ong Nhuận thay quyền coi việc nước, Khôn thần Gia Định tâu rằng nhân đây mà lập cho luôn thể để tỏ rõ ân ý mà cũng cũng để biên thùy thêm bền vững. Vua xuống chiếu rằng phải hiến thêm đất đai hai phủ Trà Vinh và Ba Thắc mới chuẩn cho lập ngôi. Gặp lúc ấy rêu của

² Về thời gian ra đời của các sách trên chúng tôi căn cứ lời giới thiệu của các tác giả và xếp theo thứ tự thời gian.

³ *Đại Việt sử ký tục biên* (1676 – 1789), Bản dịch Ngô Thế Long – Nguyễn Kim Hưng, Nguyễn Đồng Chi hiệu đính, Nxb. Hồng Bàng – Trung tâm ngôn ngữ văn hóa Đông-Tây, 2012, tr 248.

⁴ Lê Quý Đôn (1972), *Phủ biên tạp lục, Tập I*, bản dịch Lê Xuân Giáo, Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xuất bản, tr 117. Bản dịch Trần Đại Vinh cũng chép tương tự, chỉ khác tên các địa danh. Xin xem: Lê Quý Đôn (2018), *Phủ biên tạp lục*, Bản dịch Trần Đại Vinh, Nxb. Đà Nẵng, tr 51.

Nặc Ong Nhuận là Nặc Hình cướp ngôi, giết Nặc Ong Nhuận, con của Nhuận là Nặc Ong Ton chạy qua Hà Tiên, Du Chính hầu thừa thế tiến đánh. Hình chạy đến Tầm Phong Xoài rồi bị phiên lieu là Ốc nha Uông giết chết. Lúc ấy Mạc Thiên Tứ vì Nặc Ong Ton mà dâng tấu, vua sắc phong cho Nặc Ong Ton làm Quốc vương Cao Miên rồi sai Mạc Thiên Tứ cùng binh tướng 5 dinh đưa Nặc Ong Ton về nước nhưng **buộc phải hiến thêm đất Tầm Phong Long.**⁵ (TG nhấn mạnh).

ĐNTL là bộ biên niên sử viết về triều đại các chúa Nguyễn và các vua nhà Nguyễn. Sách do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn, ghi chép các sự kiện từ khi chúa Nguyễn Hoàng vào trấn thủ Thuận Hóa (1558) đến vua Khải Định (1925). Trong đó, liên quan đến vùng đất Tầm Phong Long, các sử quan viết: “Đinh sử, năm thứ 19 [1757], ... Nặc Nguyên nước Chân Lạp chết. Người chú họ là Nặc Nhuận tạm coi việc nước. Biên thần tâu xin nhân đó lập Nhuận để tỏ ân nghĩa, cho vững biên cương. Chúa bắt phải hiến hai phủ Trà Vinh, Ba Thắc, rồi sau mới y cho. Khi ấy xảy ra việc con rể Nặc Nhuận là Nặc Hình giết Nặc Nhuận để cướp ngôi, con Nặc Nhuận là Nặc Tôn chạy sang Hà Tiên. Thống suất Trương Phước Du thừa thế tiến đánh. Nặc Hình chạy đến Tầm Phong Xuy, bị quan phiên Ốc Nha Uông giết chết. Bấy giờ Mạc Thiên Tứ cũng tâu giúp cho Nặc Tôn. Chúa bèn sắc phong cho Nặc Tôn làm vua nước Chân Lạp, sai Thiên Tứ cùng với tướng sĩ năm dinh hộ tống về nước. Nặc Tôn bèn dâng đất Tầm Phong Long.”⁶ Tài liệu không ghi “để tạ ơn” (TG nhấn mạnh).

Các tài liệu đã dẫn cho thấy “bị áp lực” của Nặc Tôn (như Sử Chân Lạp chép) là được chúa Nguyễn Phúc Khoát phong vương, hỗ trợ quân sự đưa về nước giành lại ngai vàng.

Tiếp nhận Tầm Phong Long là một trong những hoạt động của công cuộc mở đất Nam Bộ thời chúa Nguyễn, xét về tính chất đây là hình thức thụ đắc lãnh thổ. Theo Nguyễn Bá Diên, khoa học pháp lý quốc tế ghi nhận 4 hình thức thụ đắc lãnh thổ: *Thụ đắc lãnh thổ do tác động của tự nhiên* (Accretion); *thụ đắc do chuyển nhượng* (Cession); *thụ đắc theo thời hiệu* (Acquisitiv Prescription) và *thụ đắc do chiếm hữu* (Occupation). Theo Phan Huy Lê, ngoài 4 hình thức trên còn có *thụ đắc bằng xâm chiếm* (khác với thụ đắc do chiếm hữu).⁷ Vấn đề chuyển giao chủ quyền vùng đất này ở góc độ sử triều Nguyễn, thuộc về hình thức *thụ đắc do chuyển nhượng*, nghĩa là “hình thức xác lập chủ quyền lãnh thổ bằng cách chuyển giao một cách tự nguyện, hòa bình chủ quyền lãnh thổ từ một quốc gia này sang một quốc gia khác.”⁸ Tuy nhiên, theo *Sử Chân Lạp* lại là hình thức *thụ đắc do chiếm hữu*, tức “hành động của một quốc gia thiết lập và thực hiện quyền lực của mình trên một lãnh thổ vốn chưa thuộc chủ quyền của bất kỳ một quốc gia nào khác hoặc một vùng lãnh thổ vốn đã có chủ sau đó bị bỏ rơi và trở lại trạng thái vô chủ ban đầu.”⁹

⁵ Trịnh Hoài Đức (2006), *Gia Định thành thông chí*, bản dịch Lý Việt Dũng, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai, tr 114.

⁶ Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục, Tập một*, Nxb. Giáo dục, tr 166. Ngoài ra, *Đại Nam nhất thống chí* cũng chép tương tự *Thực lục*, cụ thể: “Tĩnh An Giang.[...] Nguyên xưa là đất Tầm Phong Long của Chân Lạp. Năm Đinh Sửu, năm thứ 19 đời Thế Tôn Hiếu Võ Hoàng đế (1757), vua nước Chân Lạp là Nặc Tôn đem dâng...”. Xin xem: Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam nhất thống chí, Tập 2*, bản dịch Hoàng Văn Lâu, Nxb. Lao Động – Trung tâm ngôn ngữ văn hóa Đông-Tây, tr 1745.

⁷ Dẫn theo Đỗ Quỳnh Nga (2013), *Công cuộc mở đất Tây Nam Bộ thời chúa Nguyễn*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tr 223 – 224 (phần chú thích).

⁸ Dẫn theo Đỗ Quỳnh Nga (2013), *Sđđ*, tr 224.

⁹ Dẫn theo Đỗ Quỳnh Nga (2013), *Sđđ*, tr 224.

Xét về vai trò, gồm có *chủ thể* (tức bên chuyển nhượng – Chân Lạp mà đại diện là Quốc vương Nặc Tôn) và *khách thể* (bên được chuyển nhượng – Đại Việt (Đàng Trong) do chúa Nguyễn Phúc Khoát đứng đầu). Trong đó, sử liệu *bên chủ thể* (*Sử Chân Lạp - SCL*) và *bên khách thể* (*ĐNTL*) là chứng thư gốc để đối sánh. *ĐVSKTB, PBTL, GĐTTC* là tài liệu bổ khuyết, tham chiếu. Truy khảo hai nguồn thư tịch này, *ĐNTL* đã được dịch và xuất bản nên dễ kiểm chứng. *SCL* do các sử quan triều đình Chân Lạp biên soạn bằng ngôn ngữ Khmer nên không có điều kiện tiếp cận tài liệu bậc 1 này, nhưng qua các trích dẫn của Dauphin Meunier do Phan Khoang dẫn lại trong *Việt sử xứ Đàng Trong* (Khai Trí, 1969) và Lê Hương trong *Sử Cao Miên* (Khai Trí, 1970) có nội dung thống nhất về việc chuyển giao. Từ đó cho phép xác định vấn đề này là sự thật, được sử sách *bên chủ thể* ghi nhận. Đây là cơ sở chính, là nội dung cần lưu ý, trong quá trình xác tín nên có so sánh sử liệu các bên.

Từ những trích dẫn của các thư tịch trên, xét ở ba nội dung: *Những xung đột trong triều đình Chân Lạp*; *Sự can thiệp của người Việt* và *Kết quả*, có những ghi chép tương đồng và cũng có ghi chép còn dị biệt. Đề cụ thể, xin xem bảng so sánh sau:

Bảng so sánh giữa *Sử Chân Lạp (Histoire du Cambodge)*, *Đại Việt sử kí tục biên*, *Phủ biên tạp lục*, *Gia Định thành thông chí* và *Đại Nam nhất thống chí*

<i>Nội dung so sánh</i>	<i>Sử Chân Lạp (Histoire du Cambodge)</i>	<i>Đại Việt sử kí tục biên</i>	<i>Phủ biên tạp lục</i>	<i>Gia Định thành thông chí</i>	<i>Đại Nam thực lục</i>
<i>Những xung đột trong triều đình Chân Lạp</i>	Hoàng thân OUTEY cháu nội của Ngai bắt Hoàng thân ANG HING và người em là ANG DUONG đang tu trong chùa đem đi cắt cổ. Outey lại giết bà vợ của ANG HING và đứa con lớn, lại ra lệnh bắt hai đứa cháu nội của Quốc Vương Thommo Réachéa II nhốt trong cũi sắt. Đứa nhỏ bị giết chết còn đứa lớn tên ANGNON nhờ một viên quan cứu thoát trong lúc giải về OUDONG, rồi cùng chạy trốn ở Xiêm	Quốc vương Cao Miên là Nặc Ông Nguyên mất. Chú họ là Nặc Ông Nhuận quyền nhiếp việc nước. Vừa lúc ấy con rể Nhuận là Nặc Hình giết Nhuận cướp ngôi, lên làm vua. Con Nhuận là Nặc Ông Tông chạy sang Hà Tiên.	Vua Cao miên là Ong Nguyên từ trần. Chú họ Ong Nguyên là Ong Giòng quyền nhiếp việc nước. Rể Ong Giòng là Ong Hình tranh lập làm vua Cao miên. Ong Hình xin thụ phong với chúa Nguyễn. Ong Tôn bèn chạy tới vùng Hà tiên.	Quốc vương Cao Miên là Nặc Ong Nguyên mất, người chú họ là Nặc Ong Nhuận thay quyền coi việc nước. Rể của Nặc Ong Nhuận là Nặc Hình cướp ngôi, giết Nặc Ông Nhuận, con của Nhuận là Nặc Ông Ton chạy qua Hà Tiên.	Nặc Nguyên nước Chân Lạp chết. Người chú họ là Nặc Nhuận tạm coi việc nước. Con rể Nặc Nhuận là Nặc Hình giết Nặc Nhuận để cướp ngôi, con Nặc Nhuận là Nặc Tôn chạy sang Hà Tiên.
	Các tay gián điệp xúi giục ở tỉnh TREANG, BANTEAY MEAS, BATI, PREYKRABAS	Quan coi ngoài cõi ở Gia Định làm khai về xin, [chúa]	Các tướng xin nhân cơ hội này sách lập Ong Giòng lên	Khôn thần Gia Định tâu rằng nhân đấy mà lập cho	Biên thần tâu xin nhân đó lập Nhuận để tỏ

<i>Sự can thiệp của người Việt</i>	nổi loạn.	Nguyễn] Thế Tông nhân đó lập Nhuận làm vua, để tỏ bày ân nghĩa và cho vững biên giới. Bấy giờ các quan bàn: phải được đất hai phủ Trà Vinh, Ba Thắc mới hứa giúp Nhuận làm vua. Thống suất Trương Phước Du thừa thế tiến đánh.	làm vua nước Cao miên cho tiện. Nhưng chúa Phúc Khoát không cho. Chúa Nguyễn còn có ý muốn lấy cho được đất Trà Vinh và đất Ba Thắc, nên phải bạo động dùng binh lực luôn mấy năm liền. Các tướng như Du chính hầu mới chia thành bảy đạo quân tiến đánh Cao miên. Ông Hình chạy đến đất Tầm trị, thì bị tên Ốc nha Chú giết chết. Du chính hầu tiến quân vào đất Nghi tầm trị long.	luôn thế để tỏ rõ ân ý mà cũng cũng để biên thù thêm bền vững. Vua xuống chiếu rằng phải hiến thêm đất đai hai phủ Trà Vinh và Ba Thắc mới chuẩn cho lập ngôi. Du Chính hầu thừa thế tiến đánh. Hình chạy đến Tầm Phong Xoài rồi bị phiên liêu là Ốc nha Uông giết chết.	ân nghĩa, cho vững biên cương. Chúa bắt phải hiến hai phủ Trà Vinh, Ba Thắc, rồi sau mới y cho. Thống suất Trương Phước Du thừa thế tiến đánh. Nặc Hình chạy đến Tầm Phong Xuy, bị quan phiên Ốc Nha Uông giết chết.
<i>Kết quả</i>	Quốc Vương ANG TONG bị áp lực của người Việt phải nhượng tỉnh PHSAR DEK (Sa dec) vào năm 1757 và hai trấn thuộc tỉnh LONG HOR (Vĩnh Long) và tỉnh MEAT CHROUK (Châu Đốc).	Trần mục Hà Tiên là Mạc Thiên Tứ cũng vì Nặc Ông Tông đề khái trình bày tình trạng, bèn sách phong cho Tông làm quốc vương Cao Miên, sai Thiên Tứ cùng với tướng sĩ năm dinh hộ tống về nước. Tông bèn dâng đất Tầm Bông Long.	Khiến Ông Tôn quyền thự việc nước Cao miên.	Mạc Thiên Tứ vì Nặc Ông Ton mà dâng tâu, vua sắc phong cho Nặc Ông Ton làm Quốc vương Cao Miên rồi sai Mạc Thiên Tứ cùng binh tướng 5 dinh đưa Nặc Ông Ton về nước nhưng buộc phải hiến thêm đất Tầm Phong Long.	Mạc Thiên Tứ cũng tâu giúp cho Nặc Ông. Chúa bèn sắc phong cho Nặc Ông làm vua nước Chân Lạp, sai Thiên Tứ cùng với tướng sĩ 5 dinh hộ tống về nước. Nặc Ông bèn dâng đất Tầm Phong Long

Từ luận cứ trên và những trích dẫn của các thư tịch, so sánh với *Sử Chân Lạp*, loại bỏ những chi tiết hung bạo của Hoàng thân Outey (tức Nặc Ông), sự khác nhau trong phiên

âm tên đất, tên người, có thể rút ra những nét *tương* đồng: Những xung đột trong triều đình Chân Lạp; sự can thiệp của người Việt; dâng đất Tầm Phong Long và *dị biệt*: *DVSKTB*: Không có nội dung Nặc Tôn được chúa Nguyễn phong quốc vương Chân Lạp; *PBTL*: Ngoài chú thích sai của người dịch “năm Đinh Sửu [tức năm 1875 sau Công nguyên]”, không thấy nêu việc quốc vương Chân Lạp dâng đất Tầm Phong Long; *GĐTTC*: Nặc Tôn được phong Quốc vương Chân Lạp; *ĐNTL*: Tương tự *DVSKTB*.

Có hai sử liệu (*SCL*, *GĐTTC*) ghi nhận là bị bắt buộc. Trong đó, *SCL* chép “Quốc Vương ANG TONG bị áp lực của người Việt phải nhượng tỉnh PHASAR DEK (Sa dec) vào năm 1757 và hai trấn thuộc tỉnh LONG HOR (Vĩnh Long) và tỉnh MEAT CHROUK (Châu Đốc)”, *GĐTTC* ghi “buộc phải hiến thêm đất Tầm Phong Long”.

DVSKTB và *ĐNTL* chép nội dung tương tự nhưng không có từ “bắt buộc”. Đây là hai bộ quốc sử do sử quán biên soạn theo quan điểm “không phò chính thống”, là vấn đề tối quan trọng của sử bút phong kiến¹⁰, vì thế yếu tố “ràng buộc” có thể bị bỏ đi và tăng cường tính “gia ân”, cho nên không nhấn mạnh ý “bắt buộc” chăng? Theo chúng tôi, hai sử liệu này có thể xếp chung tính chất với *SCL* và *GĐTTC*, vì có nội dung tương đồng chiếm đa số dung lượng thông tin.

Và (*PBTL*) không đề cập vấn đề.

Sự thật lịch sử không nằm ở số lượng mà phải thông qua các sử liệu để xác tín. “Sử liệu là sản phẩm của một hoàn cảnh lịch sử, của những điều kiện lịch sử cụ thể nhất định. Sử liệu, do đó, là một hiện tượng lịch sử, một thành quả vật chất của hoạt động của con người trong lĩnh vực sản xuất, chính trị, văn hóa, khoa học, nghệ thuật, quân sự, v.v...”¹¹ Trên cơ sở sử liệu, bằng phương pháp phân tích, phê phán ngoài và phê phán trong¹² giúp tái hiện một cách chân xác sự thật lịch sử. Theo đó, việc chuyển chủ quyền vùng đất Tầm Phong Long được 5 sử liệu ghi chép, trong đó có 4 tài liệu do hai bên *chủ* và *khách thể* xác nhận thống nhất nội dung (bị bắt buộc – chúng tôi nhấn mạnh, ĐKT). Đây là những ghi chép sớm nhất về sự kiện trên, nên có thể kết luận: Năm Đinh Sửu (1757), chúa Nguyễn Phúc Khoát đã bắt buộc Nặc Ong Ton / Ông Tôn / Nặc Tôn nhượng Tầm Phong Long (tiếng Khmer nghĩa là Bến Vua). Vùng đất này trên danh nghĩa tuy thuộc chủ quyền Chân Lạp, nhưng do nhiều nguyên nhân chủ quan lẫn khách quan¹³ họ chưa bao giờ khẳng định được một cách đầy đủ quyền lực của mình ở đây, vì thế mà trở thành hoang sơ, hầu như chưa có người khai thác.¹⁴ Và khi bị bắt buộc, vua Chân Lạp đã chấp

¹⁰ Quan điểm biên soạn quốc sử triều Nguyễn thể hiện qua dụ của vua Thiệu Trị năm 1814: “... soạn chép từng thời, theo năm ghi việc, tìm nhất sử cũ, mà ý nghĩa thể lệ đều định đoạt do thánh tâm”, tức do ý của vua. Biều của Tổng tài Trương Đăng Quế và các sử quan cũng tương tự: “Phàm ý nghĩa thể lệ đều cân nhắc cho vừa phải. Lần lượt biên soạn dâng lên để xin quyết định.” Xin xem Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục, Tập một*, Nxb. Giáo dục, tr 8 và tr 9.

¹¹ Lê Văn Sáu, Trương Hữu Quýnh, Phan Ngọc Liên (1987), *Nhập môn Sử học*, Nxb. Giáo dục, tr 116.

¹² Về sử liệu và phân tích, phê phán nguồn sử liệu xin xem: Lê Văn Sáu, Trương Hữu Quýnh, Phan Ngọc Liên (1987), *Sđd*, từ tr 114 – 140.

¹³ Về khách quan: sự trôi dạt của Hậu Phù Nam (tiểu quốc Aninditapura do Baladitya trị vì), sự xâm lược của Java trong các năm 774 và 787. Về chủ quan: Chân Lạp bị phân hóa thành hai miền lãnh thổ Lục và Thủy Chân Lạp, Chính quyền Chân Lạp không chú trọng phát triển và không đủ năng lực khai thác vùng đất Nam bộ mà chỉ tập trung vùng đất trung tâm là khu vực Biển Hồ. Theo: Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên) (2017), *Vùng đất Nam Bộ, Tập IV, Từ đầu thế kỷ XVII đến giữa thế kỷ XIX*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, từ tr 28 – 33.

¹⁴ Nguyễn Quang Ngọc, *Sđd*, tr 32.

thuận chuyển giao chủ quyền – không chỉ đất này mà trước đó cả Trà Vinh và Ba Thắc – cho chúa Nguyễn.¹⁵

2. Diên địa vùng đất Tầm Phong Long

Vùng đất Tầm Phong Long qua ghi chép ở nhiều tài liệu về diên địa có sự không thống nhất. Trong *SCL*, vùng đất được chuyển giao là 2 tỉnh Phsar Dek (Sadec), Meas Chrouk (Châu Đốc) và 2 trấn thuộc tỉnh Long Hô (Vĩnh Long).

Quốc sử quán triều Nguyễn trong *Đại Nam nhất thống chí*, mục tỉnh An Giang chép: “Nguyên xưa là đất Tầm Phong Long của Chân Lạp. Năm Đinh Sửu, năm thứ 19 đời Thế Tôn Hiếu Võ Hoàng đế (1757), vua nước Chân Lạp là Nặc Tôn đem dâng, đặt làm đạo Châu Đốc.”¹⁶

Phan Khoang trong *Việt sử xứ Đàng Trong*, sau khi chúa Nguyễn phong Nặc Tôn làm vua Chân Lạp và sai Mạc Thiên Tứ cùng tướng sĩ 5 dinh hộ tống về nước, tác giả viết: “Nặc Tôn bèn dâng đất Tầm Phong Long (tức đất tỉnh An Giang sau này) và hai quận Tầm Đôn, Xuy Lạp (thuộc tỉnh Vĩnh Long sau này).”¹⁷ Theo đó, vùng đất được chuyển nhượng Tầm Phong Long là tỉnh An Giang về sau, cùng với Tầm Đôn (tức Tầm Bôn/ Tân An (Long An nay) và Xuy Lạp (Lôi Lạp/ Gò Công thuộc tỉnh Tiền Giang nay).

Tập san Sử Địa số 19 – 20, số chuyên đề về cuộc Nam tiến của dân tộc Việt Nam đăng nhiều bài viết. Nguyễn Văn Hầu trong nghiên cứu “Sự thôn thuộc và khai thác đất Tầm Phong Long” viết như sau: “...Tầm Phong Long choáng cả một vùng lớn bề dài từ biên giới Việt Miên (đường biên thủy ngày nay) chạy dọc theo sông Tiền và sông Hậu xuống tới Trà Vang (Trà Vinh) và Ba Thắc (Sóc Trăng và Bạc Liêu). Bề ngang từ cương vực Hà Tiên sang tận Tầm Bôn (Tân An) và từ Ba Thắc đến đất Long Hồ. Những vùng khác như Tầm Bào (thuộc Vĩnh Long), Trấn Giang (thuộc Cần Thơ) đều nằm cạnh đất Tầm Phong Long, nhưng ở vào tả và hữu biên.”¹⁸ Trong bài “Nam tiến Việt Nam” Nguyễn Đăng Thực chép: “Năm 1756 (sic) Nặc tôn (Ang Tông) chạy sang Hà tiên nhờ Mạc Thiên Tứ nói với chúa Nguyễn xin giúp đỡ. Võ vương sai Thiên Tích đưa Nặc Tôn về Chân Lạp làm vua. Nặc tôn dâng đất phía Bắc sông Bassac tức là Vĩnh Long, Sa Đéc, Tân châu, Châu đốc ngày nay.”¹⁹ Phù Lang Trương Bá Phát trong thiên khảo cứu “Lịch sử cuộc Nam tiến của dân tộc Việt Nam” phỏng đoán: “Tầm Phong Long gồm từ sông Tiền đi ngang qua sông Hậu vô một ít sâu trong phần đất Châu Đốc, chạy xuống quận Phong Phú (Cần Thơ) bây giờ, vì theo Đ.N.N.T.C (tức Đại Nam nhất thống chí – ĐKT) tỉnh An Giang “xưa là đất Tầm Phong Long của Chân Lạp”; về mặt sông Tiền thì từ Tân Châu xuống tới Sa Đéc.”²⁰ Lê Hương trong bài “Những người Việt tiền phong trên bước đường Nam tiến tại Cao Lãnh – Kiến Phong” cũng chép tương tự như sách *Sử Cao Miên*

¹⁵ Xin xem các đoạn sử liệu đã dẫn trong bài viết.

¹⁶ Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam nhất thống chí*, Tập 2, Sđd, tr 1745.

¹⁷ Phan Khoang (2016), *Việt sử: Xứ Đàng Trong (1558 – 1777)*, Sđd, tr 338.

¹⁸ Nguyễn Văn Hầu (1970), Sự thôn thuộc và khai thác đất Tầm Phong Long, *Tập san Sử Địa*, số 19-20, Nxb Khai Trí, tr 10-11.

¹⁹ Nguyễn Đăng Thực (1970), Nam tiến Việt Nam, *Tập san Sử Địa*, số 19-20, Nxb Khai Trí, tr 40 - 41.

²⁰ Trương Bá Phát (1970), Lịch sử cuộc Nam tiến của dân tộc Việt Nam, *Tập san Sử Địa*, số 19-20, tr 126 – 127.

(cùng tác giả).²¹ Hân Nguyên [tức Nguyễn Nhã – ĐKT] ở bài “Hà Tiên, chìa khóa Nam tiến của dân tộc Việt Nam xuống đồng bằng sông Cửu Long” viết: “Cũng năm Đinh sửu (1757) Nặc Ông Tôn con Nặc Ông Nhuận tránh nạn ở Hà Tiên, nhờ Mạc Thiên Tứ bao dung và nhờ quân Nguyễn giúp nên được trở về nước làm vua lại dâng đất Tầm Phong Long (tỉnh An Giang Châu Đốc ngày nay).”²²

Hội thảo khoa học *Chúa Nguyễn và Vương triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX* tổ chức tại Thanh Hóa, tham luận tác giả Trần Thị Mai viết: “Tầm Phong Long trước thế kỷ XVIII là vùng đất rộng lớn từ biên giới Việt – Campuchia, chạy dọc theo sông Tiền và sông Hậu xuống tới Trà Vang (Trà Vinh) và Ba Thắc (Sóc Trăng và Bạc Liêu). Bề ngang từ Hà Tiên sang đến đất Tầm Bôn (Tân An) và từ Ba Thắc đến Tầm Bào (Vĩnh Long), Trấn Giang.”²³

Đỗ Quỳnh Nga trong sách *Công cuộc mở đất Tây Nam Bộ thời chúa Nguyễn*: “... năm 1757 khi vua Chân Lạp là Nặc Tôn (con Nặc Nguyên), sau khi được chúa Nguyễn sắc phong Phiên vương, đã dâng đất Tầm Phong Long (vùng Châu Đốc, Tân Châu, Sa Đéc ngày nay) để tạ ơn.”²⁴

Phan Huy Lê trong bộ tổng quan *Vùng đất Nam Bộ - Quá trình hình thành và phát triển* (gồm 2 tập), đã viết: “Năm 1757, cùng với việc vua Chân Lạp là Nặc Tôn dâng đất Tầm Phong Long cho các chúa Nguyễn, khu vực dưới sự quản lý trực tiếp của Đàng Trong ở đồng bằng sông Cửu Long đã bao gồm một không gian rộng lớn kéo dài từ biên giới Việt Nam – Campuchia chạy dọc theo sông Tiền và sông Hậu tới Trà Vang (Trà Vinh) và Ba Thắc (Sóc Trăng và Bạc Liêu); bề ngang từ Hà Tiên sang đất Tầm Bôn (tân An) và từ Ba Thắc đến Tầm Bào (Vĩnh Long), Trấn Giang (Cần Thơ).”²⁵

Từ 7 nguồn tài liệu trên nhận thấy vùng đất Tầm Phong Long được ghi chép không tương đồng về diện địa. Cụ thể xin xem bảng thống kê sau:

Diện địa vùng đất Tầm Phong Long qua các tác giả và tác phẩm

STT	Tác giả	Tác phẩm	Diện địa vùng đất Tầm Phong Long
1	Sử quan triều đình Chân Lạp	<i>Sử Chân Lạp (Histoire du Cambodge)</i>	Tỉnh Phsar Dek (Sadec), Mea Chrouk (Châu Đốc) và 2 trấn thuộc tỉnh Long Hor (Vĩnh Long).
2	Quốc sử quán	<i>Đại Nam nhất thống chí</i>	Tỉnh An Giang

²¹ Lê Hương (1970), Những người Việt tiền phong trên bước đường Nam tiến tại Cao Lãnh – Kiến Phong, *Tập san Sử Địa*, số 19-20, tr 215.

²² Hân Nguyên (1970), Hà Tiên, chìa khóa Nam tiến của dân tộc Việt Nam xuống đồng bằng sông Cửu Long, *Tập san Sử Địa*, số 19-20, tr 269.

²³ Trần Thị Mai (2008), Về công cuộc khai phá vùng đất Tầm Phong Long (từ giữa thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ XIX), UBND tỉnh Thanh Hóa-Hội Khoa học lịch sử Việt Nam (2008), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Chúa Nguyễn và Vương triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX*, Nxb. Thế giới, tr 129. Tác giả dẫn lại từ Nguyễn Văn Hào (2006), *Thoại Ngọc hầu và những cuộc khai phá miền Hậu Giang*, Nxb. Trẻ nhưng không ghi số trang. Ngoài ra, các HTKH Nam Bộ và Nam Trung Bộ những vấn đề lịch sử thế kỷ XVII – XIX do Trường Đại học sư phạm TP.HCM tổ chức năm 2002; HTKH Trung Bộ và Nam Bộ thời chúa Nguyễn do Hội KHLS Thừa Thiên Huế tổ chức năm 2017; HTKH Nam Bộ từ năm 1698 đến nay qua nghiên cứu của người nước ngoài do Trường Đại học Thủ Dầu Một tổ chức năm 2017 đều không có bài chuyên khảo về vùng đất Tầm Phong Long.

²⁴ Đỗ Quỳnh Nga (2013), *Công cuộc mở đất Tây Nam Bộ thời chúa Nguyễn*, Sđd, tr 164.

²⁵ Phan Huy Lê (2017), *Vùng đất Nam Bộ - Quá trình hình thành và phát triển*, Tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tr 485.

	triều Nguyễn		
3	Phan Khoang	<i>Việt sử xứ Đàng Trong</i>	Đất tỉnh An Giang sau này và hai quận Tầm Độn, Xuy Lạp (thuộc tỉnh Vĩnh Long sau này)
4	Nguyễn Văn Hầu	<i>Tập san Sử Địa số 19 – 20, năm 1970</i>	Bề dài từ biên giới Việt Miên (đường biên thủy ngày nay) chạy dọc theo sông Tiền và sông Hậu xuống tới Trà Vang (Trà Vinh) và Ba Thắc (Sóc Trăng và Bạc Liêu). Bề ngang từ cương vực Hà Tiên sang tận Tầm Bôn (Tân An) và từ Ba Thắc đến đất Long Hồ.
	Nguyễn Đăng Thực		Đất phía Bắc sông Bassac tức là Vĩnh long, Sa đéc, Tân châu, Châu đốc ngày nay.
	Trương Bá Phát		Từ sông Tiền đi ngang qua sông Hậu vô một ít sâu trong phần đất Châu Đốc, chạy xuống quận Phong Phú (Cần Thơ) bây giờ.
	Lê Hương		Tỉnh PH SAR DEK (Sa dec), hai trấn thuộc tỉnh LONG HOR (Vĩnh Long) và tỉnh MEAT CHROUK (Châu Đốc).
	Hãn Nguyên		Tỉnh An Giang Châu Đốc ngày nay
5	Trần Thị Mai	<i>Kỷ yếu HTKH: Chúa Nguyễn và Vương triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX</i>	Từ biên giới Việt – Campuchia, chạy dọc theo sông Tiền và sông Hậu xuống tới Trà Vang (Trà Vinh) và Ba Thắc (Sóc Trăng và Bạc Liêu). Bề ngang từ Hà Tiên sang đến đất Tầm Bôn (Tân An) và từ Ba Thắc đến Tầm Bào (Vĩnh Long), Trán Giang.
6	Đỗ Quỳnh Nga	<i>Công cuộc mở đất Tây Nam Bộ thời chúa Nguyễn</i>	Vùng Châu Đốc, Tân Châu, Sa Đéc ngày nay
7	Phan Huy Lê	<i>Vùng đất Nam Bộ - Quá trình hình thành và phát triển</i>	Từ biên giới Việt Nam – Campuchia chạy dọc theo sông Tiền và sông Hậu tới Trà Vang (Trà Vinh) và Ba Thắc (Sóc Trăng và Bạc Liêu); bề ngang từ Hà Tiên sang đất Tầm Bôn (Tân An) và từ Ba Thắc đến Tầm Bào (Vĩnh Long), Trán Giang (Cần Thơ).

Nhận xét:

Đa số các tác giả (*Sử quan triều đình Chân Lạp, Nguyễn Văn Hầu, Nguyễn Đăng Thực, Trương Bá Phát, Lê Hương, Trần Thị Mai, Phan Huy Lê*) đều thống nhất nhận diện vùng đất Tầm Phong Long như sau: bề dài từ biên giới Đại Việt – Chân Lạp đến Trà Vang (Trà Vinh), Ba Thắc; bề ngang từ Hà Tiên sang đến đất Tầm Bôn (Tân An) và từ Ba Thắc đến Tầm Bào (Vĩnh Long), Trán Giang (Cần Thơ).

Quốc sử quán triều Nguyễn cho rằng chỉ trong tỉnh An Giang.

Phan Khoang gồm tỉnh An Giang và Tầm Độn (Tầm Bôn, tức Tân An tỉnh Long An nay) và Xuy Lạp (Lôi Lạp, tức Gò Công tỉnh Tiền Giang nay).

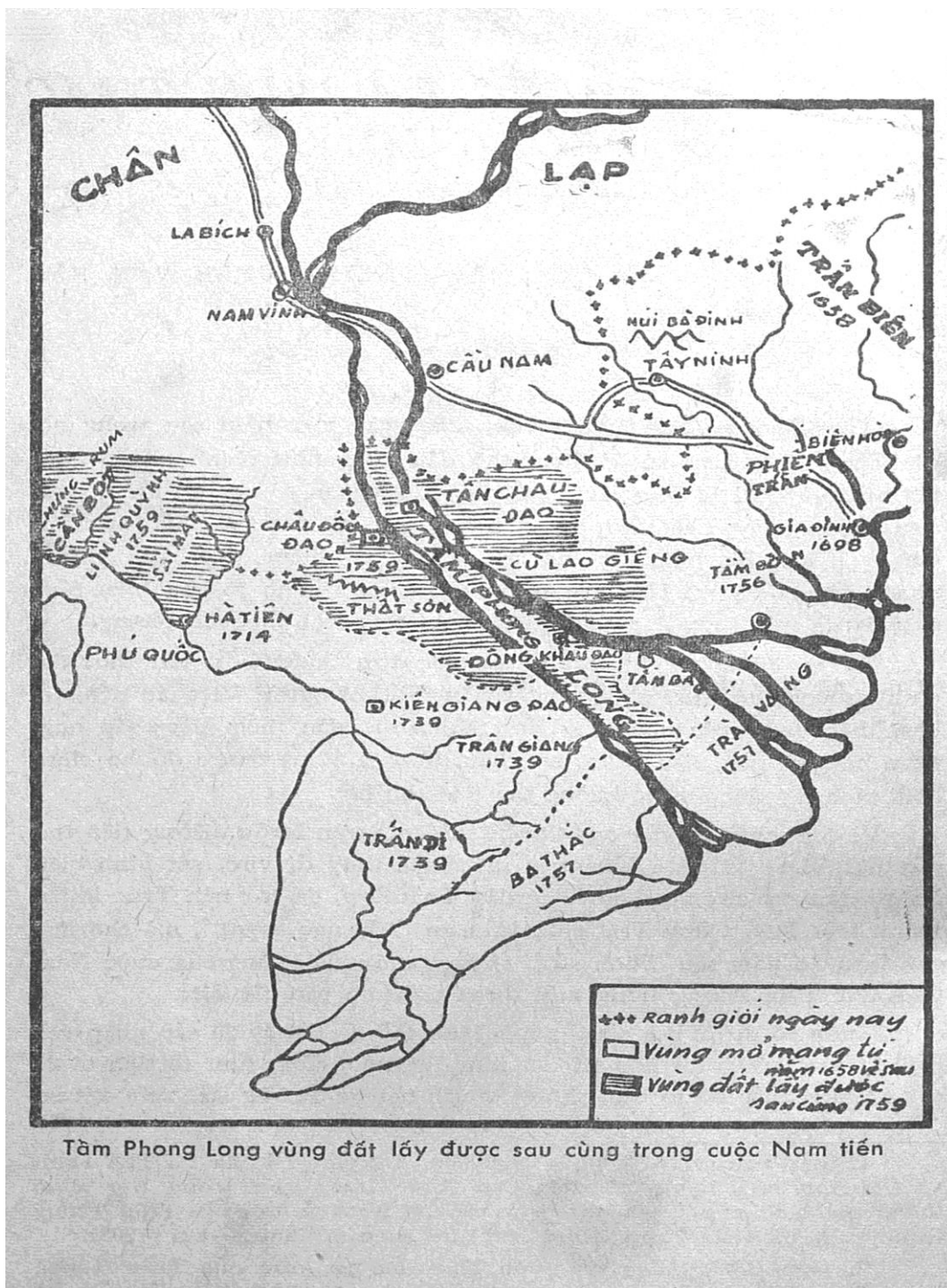
Hãn Nguyên chỉ ở tỉnh An Giang và Châu Đốc.

Đỗ Quỳnh Nga gồm Châu Đốc, Tân Châu và Sa Đéc.

Tổng hợp những ý kiến trên, Tầm Phong Long xưa là vùng đất rộng lớn gồm các tỉnh và một phần của tỉnh ngày nay. Chiều dài từ An Giang, Đồng Tháp đến Vĩnh Long; Ngang từ Kiên Giang đến Tân An (tỉnh Long An) và từ Sóc Trăng đến Vĩnh Long, Cần

Thơ. Trên cơ sở diên địa xác định đó, vùng đất này về hình thể như một tam giác ngược với cạnh đáy là đường biên giới Việt Nam – Campuchia ngày nay và hai cạnh bên từ hai tỉnh An Giang và Đồng Tháp kéo dài đến đỉnh là vùng tiếp giáp giữa Vĩnh Long với Trà Vinh. (Xin xem lược đồ vùng đất Tầm Phong Long).

Lược đồ vùng đất Tầm Phong Long



Nguồn: *Tập san Sử Địa* số 19 – 20, Nxb. Khai Trí, 1970, tr 4

3. Thay lời kết

Từ hiện thực lịch sử đến nhận thức luôn có một khoảng cách nhất định, để tái hiện lịch sử cần sự phân tích, đối chiếu, so sánh. Có những vấn đề lịch sử tưởng chừng đã đóng khung trong nhận thức, nhưng qua các tìm tòi, phát hiện mới, sự thật đã khác trước. Trường hợp Triệu Đà, niên đại mở đầu nhà nước Văn Lang của các vua Hùng, thời gian cuộc khởi nghĩa Lý Bí, ... là những minh chứng.

Trước đây đa số đều cho rằng do được chúa Nguyễn Phúc Khoát hỗ trợ quân sự giành lại ngôi vua nên Quốc vương Chân Lạp Nặc Tôn đã dâng đất Tầm Phong Long để tạ ơn. Tuy nhiên qua các nguồn tài liệu và luận cứ đã trình bày, cho thấy vấn đề không đúng như đã hiểu. Việc chiếm hữu lãnh thổ trong thời phong kiến theo quy luật mạnh – yếu, chưa có công pháp quốc tế về xâm phạm quốc gia, cho nên Võ vương buộc Nặc Tôn nhượng đất Tầm Phong Long (như Trà Vinh, Ba Thắc trước đó) vì được hậu thuẫn, cũng là bình thường trong bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ. Vì thế theo thiên ý cá nhân, các nghiên cứu vấn đề này không nên thêm “để tạ ơn” cho đúng với sự thật. Diên địa Tầm Phong Long, vùng đất cuối cùng được sáp nhập vào Đại Việt hơn 260 năm trước (tính đến thời điểm năm 2018) gồm những đơn vị hành chính như trên đã trình bày. Cũng xin nói rõ, chúng tôi không có ý ủng hộ cho quan điểm “xét lại lịch sử”, mà chỉ xin thử đặt lại vấn đề và vấn đề này đã được ghi chép qua các sử liệu trong và ngoài nước. Đồng thời nhận thức sâu sắc rằng: “Những nhận định khác nhau, những quan điểm khác nhau kể cả những sai sót trong việc ghi chép hoặc nghiên cứu lịch sử, cần được mọi người giữ thái độ tôn trọng lẫn nhau, đề cao tinh thần dân chủ trong học thuật, bình tâm trao đổi một cách thẳng thắn, khách quan và khoa học, đừng tìm ra chân lý lịch sử đích thực.”²⁶ Từ nhận thức trên xin được lắng nghe các ý kiến đóng góp và trân trọng biết ơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Hương (1970), *Sử Cao Miên*, Nxb. Khai Trí.
2. Phan Khoang (2016), *Việt sử: Xứ Đàng Trong (1558 – 1777)*, Sách Khai Tâm – Nxb. Khoa học xã hội.
3. *Đại Việt sử ký tục biên (1676 – 1789)*, Bản dịch Ngô Thế Long – Nguyễn Kim Hưng, Nguyễn Đồng Chi hiệu đính, Nxb. Hồng Bàng – Trung tâm ngôn ngữ văn hóa Đông-Tây.
4. Lê Quý Đôn (1972), *Phủ biên tạp lục, Tập I*, bản dịch Lê Xuân Giáo, Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xuất bản.
5. Lê Quý Đôn (2018), *Phủ biên tạp lục*, Bản dịch Trần Đại Vinh, Nxb. Đà Nẵng.
6. Trịnh Hoài Đức (2006), *Gia Định thành thông chí*, bản dịch Lý Việt Dũng, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.
7. Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục, Tập một*, Nxb. Giáo dục.
8. Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam nhất thống chí, Tập 2*, bản dịch Hoàng Văn Lâu, Nxb. Lao Động – Trung tâm ngôn ngữ văn hóa Đông-Tây.

²⁶ Nguyễn Minh Tường (2018), Về vấn đề khác quan điểm và sai sót trong nghiên cứu lịch sử, *Tạp chí Xưa & Nay*, số 498 tháng 8 năm 2018, tr 7.

9. Đỗ Quỳnh Nga (2013), *Công cuộc mở đất Tây Nam Bộ thời của Nguyễn*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
10. Lê Văn Sáu, Trương Hữu Quỳnh, Phan Ngọc Liên (1987), *Nhập môn Sử học*, Nxb. Giáo dục.
11. Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên) (2017), *Vùng đất Nam Bộ, Tập IV, Từ đầu thế kỷ XVII đến giữa thế kỷ XIX*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
12. *Tập san Sử Địa, số 19-20*, Nxb. Khai Trí, 1970.
13. UBND tỉnh Thanh Hóa – Hội Khoa học lịch sử Việt Nam (2008), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Chúa Nguyễn và Vương triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX*, Nxb. Thế giới.
14. Trường Đại học sư phạm Thành phố Hồ chí Minh (2002), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Nam Bộ và Nam Trung Bộ những vấn đề lịch sử thế kỷ XVII – XIX*.
15. Hội Khoa học lịch sử tỉnh Thừa Thiên Huế (2017), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Trung Bộ và Nam Bộ thời chúa Nguyễn*.
16. Trường Đại học Thủ Dầu Một (2017), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Nam Bộ từ năm 1698 đến nay qua nghiên cứu của người nước ngoài*.
17. Phan Huy Lê (2017), *Vùng đất Nam Bộ - Quá trình hình thành và phát triển, Tập 1*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
18. *Tạp chí Xưa & Nay, số 498* tháng 8 năm 2018.